

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST

Ngày: 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông Hoàng Văn Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà: Ông Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Bùi Văn Ng; sinh ngày 02/3/1993; tại xã T, huyện TT, Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo có vợ đã ly hôn và có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 15/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/2019, lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên Bùi Văn N; sinh ngày 12/02/1992; tại xã T, huyện TT, Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ và bà Bùi Thị T; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Ông: Bùi Văn Ch – Sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông: Bùi Quang T – Sinh năm 1966; có mặt

3. Bà: Phạm Thị Th – sinh năm 1969; có mặt

Đều trú tại: Thôn C, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1965; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2020, Bùi Văn N (sinh năm 1992, cư trú tại thôn C, xã T, huyện TT) đi bộ một mình đến nhà bà Phạm Thị Th (sinh năm 1969, cư trú tại thôn C, xã T, huyện TT) thì thấy bà Th không có ở nhà, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Th để trộm cắp tài sản. N gọi điện cho Bùi Văn Ng (sinh năm 1993, cư trú tại thôn C, xã T, huyện TT) rủ Ng cùng lên nhà bà Th để trộm cắp tài sản thì Ng. Sau đó N trèo tường rào phía sau khu chăn nuôi lợn, gà nhà bà Th và tiến lại chuồng gà bắt 02 con gà đã trưởng thành rồi trèo tường rào ra ngoài thì Ng đi bộ đến, lúc này Ng nhặt được 02 chiếc bì xác rắn ở ngoài đường gần bờ rào nhà bà Th. N bảo Ng trèo rào vào nhà bà thương tiếp tục trộm cắp tài sản. Ng cầm 01 chiếc bì trèo qua rào khu chăn nuôi vào nhà bà Th bắt hai con lợn giống gần bằng nhau, tổng trọng lượng 16kg cho vào bì mang ra đưa cho N đang ở bên ngoài tường rào giữ. Sau đó Ng tiếp tục cầm bì quay vào chuồng gà bắt thêm 06 con gà trưởng thành cho vào bì rồi mang ra ngoài. N bỏ chung 02 con gà bắt trước đó vào bì tổng cộng là 08 con gà, tổng trọng lượng 14kg. Sau đó Ng và N mang lợn và gà đã trộm được về gần nhà Ng. Ng về nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát 36E1-354.68 của mẹ Ngọc là bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1973, trú tại thôn C, xã T) đang để ở trong nhà ra, rồi chở theo N cùng số lợn, gà trộm cắp được đến khu vực chợ cóc thị trấn KT bán cho bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1965 trú khu 1, Thị trấn KT, TT) được tổng số tiền là 3.040.000 đồng. N chia cho Ng 1.200.000 đồng, N giữ 1.840.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/6/2020 nhận thấy hành vi trộm cắp của mình không thể trốn tránh được nên Bùi Văn Ng, Bùi Văn N đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú về hành vi Trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTS-TT ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định:

- 02 con lợn có tổng trọng lượng 16kg bị chiếm đoạt ngày 14/6/2020 trị giá 4.400.000 đồng;

- 08 con gà ta loại gà trưởng thành tổng trọng lượng 14 kg bị chiếm đoạt ngày 14/6/2020 trị giá 1.260.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần trộm cắp tài sản tại nhà bà Thương, Bùi Văn Ngọc còn một mình thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể là:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 06/5/2020, Ng đi xe mô tô biển kiểm soát 36E1- 354.68 một mình đến khu vực thôn BL, xã T, huyện TT; thấy trang trại lợn nhà ông Bùi Văn Ch (sinh năm 1966 ở thôn BL, xã T) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Ng dựng xe mô tô bên ngoài đường cầm theo 01 bì xác rắn đi vào chuồng lợn nhà ông Ch, bắt 02 con lợn giống tại ngăn chính giữa của chuồng, sau đó Ng mang ra chỗ đang dựng xe mô tô rồi chở hai con lợn trộm cắp được bán cho bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1971, trú tại thôn 2, LS, thị trấn KT), trọng lượng hai con lợn là 37 kg được 4.000.000 đồng, Ng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTS-TT ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định:

- 02 con lợn có kích thước tương đương nhau, tổng trọng lượng 37kg bị chiếm đoạt ngày 06/5/2020 trị giá 6.600.000 đồng.

Quá trình điều tra ông Ch còn khai báo bị trộm cắp 01 con chó nặng khoảng 20kg trị giá khoảng 1.200.000 đồng và 03 con gà nặng khoảng 7,5kg trị giá khoảng 700.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành đã tách vụ việc tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 00 giờ ngày 16/6/2020, Ngọc cầm theo 01 bì xác rắn đi bộ đến nhà ông Bùi Quang T (sinh năm 1976, trú tại thôn C, T Đ) để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông T, Ng trèo qua rào phía hông nhà vào chuồng lợn nhà ông T thì thấy trong chuồng có 02 con lợn giống. Ng bắt 01 con lợn màu trắng bỏ vào bì, sau đó mang về gần nhà để rồi vào nhà lấy xe mô tô Biển kiểm soát 36E1-354.68 chở lợn đi bán cho bà Nguyễn Thị Th, trọng lượng con lợn là 14kg được 1.600.000 đồng, số tiền này Ng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTS-TT ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định:

- 01 con lợn có trọng lượng 14kg bị chiếm đoạt ngày 16/6/2020 trị giá 2.800.000 đồng.

Ngoài những lần phạm tội nói trên, Bùi Văn Ng và Bùi Văn N đã cùng nhau 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên trong ba lần trộm cắp tài sản này xác định tài sản chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên hành vi trộm cắp tài sản của Ng và N không cấu thành tội Trộm cắp tài sản do đó ngày 09/9/2020, Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Ng và Bùi Văn N.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị Th, là những người đã tiêu thụ tài sản trộm cắp được của Ng và N; khi mua những tài sản này, Ng nói là của

nhà mang đi bán, bà Th và bà Đ không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Do đó hành vi của bà Th và bà Đ không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con lợn giống cái, màu trắng nặng 10.5 kg;
- 01 Con lợn giống đực, màu đen nặng 09 kg.

Hai con lợn nêu trên sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36E1- 354.68 là xe Bùi Văn Ng và Bùi Văn N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp được; đây là xe của bà Nguyễn Thị M mẹ đẻ của Bùi Văn Ng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với chiếc xe mô tô này nhưng bà M đã cho mượn và chồng bà ông Bùi Văn T đã bán chiếc xe nên không thể tiến hành tạm giữ đối với vật chứng nói trên. Tuy nhiên khi Ng sử dụng chiếc xe mô tô vào việc trộm cắp bà M không biết, nên việc không tạm giữ được chiếc xe nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Đối với số gà và lợn mà Ngọc mà Năm khai đã bán cho bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị Đ, bà Th và bà Đ đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

Đối với vật chứng là những chiếc bì xác rắn sử dụng để đựng lợn Ng khai báo đã vứt đi nên không thu giữ được, đối với chiếc điện thoại mà Ng và Năm dùng liên lạc để rủ nhau đi trộm cắp, Ng khai là bị mất, N khai là đã bán nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Phạm Thị Th yêu cầu Ng và N bồi thường 1.260.000 đồng;
- Người bị hại Bùi Văn Ch yêu cầu Ng bồi thường 6.600.000 đồng;
- Người bị hại Bùi Quang T yêu cầu Ng Bồi thường 2.800.000 đồng;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Đ yêu cầu Ng và N bồi thường 2.200.000đ.

Quá trình truy tố Bùi Văn N đã tác động với gia đình đền bù cho bà Th số tiền 600.000 đồng; bà Đ số tiền 2.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTT, ngày 12/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn Ng và Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Ng và Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Bùi Văn Ng, xử phạt Bùi Văn Ng mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Bùi Văn N, xử phạt Bùi Văn N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Bùi Văn Ch yêu cầu Ng bồi thường 6.600.000đồng, ông Bùi Quang T yêu cầu Ng bồi thường 2.800.000 đồng, bà Phạm Thị Th yêu cầu Ng bồi thường số tiền 600.000 đồng; đối với số tiền 2.200.000 đồng của bà Th bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền trên. Tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu bị cáo Ng phải liên đới bồi thường số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên không xem xét,

Buộc các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Bùi Văn Ng và Bùi Văn N thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị hại là bà Phạm Thị Th đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn N. Về phần dân sự bà Th yêu cầu bị cáo Ng bồi thường số tiền 600.000đ, ông Ch yêu cầu Ng bồi thường 6.600.000 đồng, ông T yêu cầu Ng bồi thường số tiền là 2.800.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập

được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ ngày 14/6/2020, lợi dụng sự sơ hở của gia đình bà Phạm Thị Th trú tại thôn C, xã T, Bùi Văn Ng và Bùi Văn N đã lén lút trộm cắp 02 con lợn có tổng trọng lượng 16kg trị giá 4.400.000 đồng; 08 con gà loại gà trưởng thành tổng trọng lượng 14 kg trị giá 1.260.000 đồng. Quá trình điều tra, Bùi Văn Ng khai nhận ngoài lần trộm cắp này, trước đó một mình Bùi Văn Ng còn lén lút trộm cắp của gia đình ông Bùi Văn Ch trú tại thôn BL, xã T 02 con lợn, tổng trọng lượng 37kg trị giá 6.600.000đồng vào ngày 06/5/2020 và trộm cắp của gia đình ông Bùi Quang T trú tại thôn C, TĐ 01 con lợn có trọng lượng 14kg trị giá 2.800.000đồng vào ngày 16/6/2020. Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc và chuẩn bị từ trước. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Văn Ng và Bùi Văn N đã lợi dụng sơ hở của các bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem đi bán. Tuy giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là không lớn nhưng hành vi của các bị cáo là cố ý, bản thân các bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, không muốn kiếm tiền bằng sức lao động của bản thân mà muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo cũng như bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò, hành vi của mỗi bị cáo để lên cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Bùi Văn Ng là người nảy sinh và khởi xướng rủ rê N cùng tham gia việc trộm cắp tài sản nên bị cáo có vai trò thứ nhất và chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo Bùi Văn Ng có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ng có một tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

nên HĐXX nghĩ cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” và đầu thú, quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo N cũng đã tham gia vào ba lần trộm cắp tài sản khác nhưng do giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000đ nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên ngày 09/09/2020 Công an huyện Thạch Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N. Mặc dù không tính là tiền sự đối với bị cáo tuy nhiên đây cũng những tình tiết đánh giá nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức, rắn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị hại là bà Phạm Thị Th yêu cầu Ng và N bồi thường 1.260.000 đồng; ông Bùi Văn Ch yêu cầu Ng bồi thường 6.600.000đồng; Anh Bùi Quang T yêu cầu Ng bồi thường 2.800.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Ng và N bồi thường số tiền 2.200.000đ, đây là giá trị thiệt hại do tài sản của các bị hại mà các bị cáo đã trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài không thu giữ được nên có căn cứ chấp nhận. Các bị cáo chấp nhận bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu, trong đó Bùi Văn N đã tự nguyện bồi thường cho bà Phạm Thị Th số tiền 600.000đồng và bà Đ số tiền 2.200.000đồng; bị cáo Bùi Văn N tự nguyện không yêu cầu bị cáo Ng bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho bà Đ. Bị cáo Ng tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường tiếp cho bà Th số tiền còn lại là 660.000đồng, bồi thường cho ông Bùi Văn Ch số tiền 6.600.000đồng, bồi thường cho ông Bùi Quang T số tiền 2.800.000đồng.

Chấp nhận bị cáo Bùi Văn N đã bồi thường xong cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản, thu nhập, bị cáo là người sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Ng, Bùi Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Bùi Văn Ng.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Ng 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/6/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Bùi Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 13 (*Mười ba*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Ng phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 10.060.000đồng (*Mười triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*), cụ thể: Bồi thường cho ông Bùi Văn Ch số tiền 6.600.000đồng (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*), bồi thường cho ông Bùi Quang T số tiền 2.800.000đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) và bồi thường cho bà Phạm Thị Th số tiền 660.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền còn phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Bùi Văn Ng, Bùi Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn Ng phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường cho các bị hại.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Lê Văn Minh